

Những điểm mới của Nghị định 158/2025/NĐ-CP về bảo hiểm xã hội bắt buộc

Ngày 25/06/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm xã hội bắt buộc (“Nghị định 158”). Nghị định 158 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025 và thay thế Nghị định số 115/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội và bảo hiểm xã hội bắt buộc (“Nghị định 115”).

Dưới đây chúng tôi xin tổng hợp một số điểm mới đáng chú ý của Nghị định 158:

1. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc

Nghị định 158 sửa đổi các quy định về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (“BHXH”) bắt buộc, theo đó:

(a) Người lao động (“NLĐ”) làm việc theo hợp đồng theo quy định của pháp luật lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

(b) Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã (“Người quản lý doanh nghiệp”) không hưởng tiền lương là công dân Việt Nam nếu đang thời thuộc một trong các trường hợp sau thì tham gia BHXH bắt buộc theo đối tượng tương ứng theo thứ tự dưới đây:

(i) Người làm việc theo hợp đồng lao động (“HĐLĐ”) không xác

định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp NLĐ và người sử dụng lao động (“NSDLĐ”) thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên;

(ii) Cán bộ, công chức, viên chức;

(iii) Công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu;

(iv) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân;

(v) Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ công an nhân dân; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;

(vi) Dân quân thường trực;

(vii) Người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương;

(viii) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

(ix) NLĐ được nêu tại điểm (i) ở trên làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc theo pháp luật.

(c) Hộ kinh doanh là công dân Việt Nam của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh đang thời thuộc một trong các trường hợp nêu tại mục (b) ở trên và các trường hợp sau:

(i) NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trừ trường hợp đi theo ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;

(ii) Vợ hoặc chồng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được hưởng chế độ sinh hoạt phí;

(iii) Người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương;

thì tham gia BHXH bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định

tại Khoản 1, Điều 2 của Luật Bảo hiểm Xã hội (“Luật BHXH”) theo thứ tự dưới đây.

2. Mức tham chiếu

Nghị định 158 lần đầu tiên định nghĩa “Mức tham chiếu” là mức tiền do Chính phủ quyết định dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH quy định trong Luật BHXH và hướng dẫn mức tham chiếu như sau:

- (a) Khi chưa bãi bỏ mức lương cơ sở thì mức tham chiếu quy định tại Luật BHXH bằng mức lương cơ sở.
- (b) Tại thời điểm mức lương cơ sở bị bãi bỏ thì mức tham chiếu không thấp hơn mức lương cơ sở đó. Khi mức lương cơ sở bị bãi bỏ thì mức tham chiếu được Chính phủ điều chỉnh trên cơ sở mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng, tăng trưởng kinh tế, phù hợp với khả năng của ngân sách Nhà nước và quỹ BHXH.

3. Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH

Nghị định 158 cũng hướng dẫn về tiền lương làm căn cứ đóng BHXH với các nội dung mới như sau:

- (a) Đối với NLĐ làm việc không trọn thời gian
 - (i) Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là tiền lương tính trong tháng theo thỏa thuận trong HĐLĐ bắt buộc là tiền lương tính trong tháng theo thỏa thuận trong HĐLĐ;
 - (ii) Nếu HĐLĐ thỏa thuận lương theo giờ thì tiền lương tính trong tháng bằng tiền lương theo giờ nhân với số giờ làm việc trong tháng theo thỏa thuận trong HĐLĐ;
 - (iii) Nếu HĐLĐ thỏa thuận lương theo ngày thì tiền lương tính trong tháng bằng tiền lương theo ngày nhân với số ngày làm việc trong tháng theo thỏa thuận trong HĐLĐ;
 - (iv) Nếu HĐLĐ thỏa thuận lương theo tuần thì tiền lương tính trong tháng bằng tiền lương theo tuần nhân với số tuần làm việc trong tháng theo thỏa thuận trong HĐLĐ.
- (b) Đối với Người quản lý doanh nghiệp có hưởng tiền lương

Tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc là tiền lương mà người này được hưởng theo quy định của pháp luật.

4. Truy thu, truy đóng BHXH bắt buộc

(a) Các trường hợp truy thu, truy đóng BHXH

Về các trường hợp truy thu, truy đóng BHXH bắt buộc; ngoài hai trường hợp đã được quy định tại Nghị định 115 bao gồm:

(i) Được điều chỉnh tăng tiền lương làm tăng tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc mà thời gian thực hiện hải tẩu trước;

(ii) Trường hợp NLĐ Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài được gia hạn hợp đồng hoặc ký HĐLĐ mới ngay tại nước tiếp nhận lao động thực hiện truy đóng sau khi về nước;

Nghị định 158 bổ sung các trường hợp sau:

(iii) Hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ; và

(iv) Người quản lý doanh nghiệp không hưởng tiền lương đóng sau thời hạn đóng BHXH chậm nhất theo quy định là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo ngay sau chu kỳ đóng hằng tháng, 03 tháng hoặc 06 tháng một lần.

(b) Thời gian truy đóng BHXH bắt buộc

Trước đây, Nghị định 115 quy định thời gian truy đóng BHXH bắt buộc là sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương tháng đóng BHXH cho NLĐ; nay Nghị định 158 rút ngắn thời gian truy đóng BHXH bắt buộc để không bị tính lãi chậm đóng như sau:

(i) Thời hạn truy đóng theo quy định mới là đến hết ngày cuối cùng của tháng tiếp theo sau tháng có quyết định điều chỉnh tăng tiền lương.

(ii) Trường hợp Hộ kinh doanh hoặc Người quản lý doanh nghiệp có hưởng lương không đóng BHXH sau thời hạn chậm nhất

được quy định thì:

Số tiền truy thu = số tiền phải đóng BHXH bắt buộc + Số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHXH bắt buộc phải đóng và số ngày đóng sau thời hạn đóng BHXH chậm nhất

5. Tạm dừng đóng BHXH bắt buộc

(a) Theo Nghị định 158, khi NSDLĐ rơi vào một trong các trường hợp sau:

(i) Gặp khó khăn khi thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc do khủng hoảng, suy thoái kinh tế hoặc thực hiện chính sách của Nhà nước khi tái cơ cấu nền kinh tế hoặc thực hiện cam kết quốc tế;

(ii) Gặp khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa;

và đáp ứng một trong các điều kiện dưới đây thì NSDLĐ và NLĐ được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất:

(i) Phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh từ 30 ngày trở lên và không bố trí được việc làm cho NLĐ, trong đó số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên so với tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh;

(ii) Bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa gây ra, không kể giá trị tài sản là đất; hoặc không bố trí được việc làm cho NLĐ, trong đó số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên so với tổng số lao động có mặt trước khi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa (đây là điều kiện mới).

Mặc dù Nghị định 158 tiếp tục quy định thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo tháng và không quá 12 tháng và trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, NSDLĐ vẫn phải đóng vào quỹ ốm đau và thai sản, quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp giống như Nghị định 115; nhưng làm rõ:

(i) Thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và t_u t_ut tính từ tháng NSDLĐ có văn b_on đ_o nghị g_oi cơ quan BHXH.

(ii) Trường hợp trong thời gian tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và t_u t_ut mà NLĐ đ_o đi_u kiện hư_ung ch_o độ hưu trí, t_u t_ut hoặc ch_om dứt hợp đ_ong lao động thì NSDLĐ và NLĐ hoặc thân nhân NLĐ thực hiện đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng đ_o gi_oi quy_ot ch_o độ cho NLĐ, thân nhân NLĐ hoặc xác nhận thời gian đóng BHXH cho NLĐ.

(iii) H_ot thời hạn tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và t_u t_ut, NSDLĐ và NLĐ ti_op tục đóng BHXH b_ot buộc và đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng. Thời hạn đóng bù chậm nh_ot là ngày cu_oi cùng c_oa tháng ti_op theo tháng k_ot thúc việc tạm dừng đóng, s_o ti_on đóng bù c_oa những tháng tạm dừng đóng bằng s_o ti_on ph_oi đóng BHXH b_ot buộc theo quy định.

(iv) Trường hợp sau thời hạn đóng bù chậm nh_ot, NSDLĐ và NLĐ mới đóng bù cho những tháng tạm dừng đóng thì thực hiện theo quy định tại các Đi_u 40 và 41 c_oa Luật BHXH.

Ngoài ra, Nghị định 158 b_o sung quy định v_e Th_om quy_on, trình tự, th_o tục xác định s_o lao động thuộc đ_oi tượng tham gia BHXH b_ot buộc tạm thời ngh_o việc, giá trị tài s_on bị thiệt hại như sau:

(i) Th_om quy_on:

- Th_om quy_on xác định s_o lao động thuộc đ_oi tượng tham gia BHXH b_ot buộc tạm thời ngh_o việc đ_oi với cơ quan, đơn vị, t_o chức, doanh nghiệp thuộc _oy ban Nhân dân địa phương qu_on lý do cơ quan nội vụ địa phương xác định; đ_oi với cơ quan, đơn vị, t_o chức, doanh nghiệp thuộc bộ, ngành Trung ương qu_on lý do bộ, ngành xác định, s_o lao động thuộc đ_oi tượng tham gia BHXH b_ot buộc tạm thời ngh_o việc được tính so với t_ong s_o lao động có mặt trước khi tạm dừng s_on xu_ot, kinh doanh hoặc trước khi thiên tai, h_oa hoạn, dịch bệnh, m_ot mùa.

- Th_om quy_on xác định giá trị tài s_on bị thiệt hại đ_oi với cơ quan, đơn vị, t_o chức, doanh nghiệp thuộc _oy ban Nhân dân địa phương qu_on lý do cơ quan tài chính địa phương xác định; đ_oi với cơ quan, đơn vị, t_o chức, doanh nghiệp thuộc bộ, ngành

trung ương quản lý do cơ quan tài chính của bộ, ngành xác định. Giá trị tài sản bị thiệt hại được tính so với giá trị tài sản theo báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại;

(ii) Trình tự, thủ tục:

Bước 1:

NSDLĐ phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh từ 30 ngày trở lên làm:

- văn bản đề nghị kèm theo danh sách lao động tại thời điểm trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh và tại thời điểm đề nghị,
- danh sách lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc; hoặc

NSDLĐ bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản làm:

- văn bản đề nghị kèm theo Báo cáo kiểm kê tài sản gần nhất trước thời điểm bị thiệt hại và Biên bản kiểm kê tài sản bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa;
- văn bản đề nghị kèm theo danh sách lao động tại thời điểm trước khi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa và tại thời điểm đề nghị; danh sách lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc; trong trường hợp không bố trí được việc làm cho NLĐ, trong đó số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc phải tạm thời nghỉ việc từ 50% trở lên so với tổng số lao động có mặt trước khi thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, mất mùa.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của NSDLĐ, cơ quan có thẩm quyền xác định được quy định tại điểm (i) ở trên có trách nhiệm xem xét, xác định và có văn bản trả lời NSDLĐ.

Bước 2:

NSDLĐ đề điều kiện quy định có văn bản đề nghị tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, kèm theo văn bản xác định số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc tạm thời nghỉ việc

hoặc văn bản xác định giá trị tài sản bị thiệt hại gửi cơ quan BHXH.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của NSDLĐ, cơ quan BHXH có trách nhiệm ghi quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; trường hợp không ghi quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(b) Nghị định 158 bổ sung quy định mới về trường hợp tạm dừng đóng BHXH bắt buộc khi NLĐ bị tạm đình chỉ công việc như sau:

(i) Trong thời gian bị tạm đình chỉ công việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì NLĐ và NSDLĐ tạm dừng đóng BHXH bắt buộc.

(ii) Trường hợp sau thời gian tạm đình chỉ công việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng mà NLĐ được NSDLĐ trả tiền lương cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc thì thực hiện việc đóng bù BHXH bắt buộc cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc.

Thời hạn đóng bù chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo tháng kết thúc việc tạm dừng đóng. Số tiền đóng bù của những tháng tạm dừng đóng bằng số tiền phải đóng BHXH bắt buộc theo quy định tại các Điều 33 và 34 của Luật BHXH.

Trường hợp sau thời hạn đóng bù chậm nhất, NSDLĐ và NLĐ mới đóng bù cho những tháng tạm dừng đóng thì thực hiện theo quy định tại các Điều 40 và 41 của Luật BHXH.

(iii) Trường hợp sau thời gian tạm đình chỉ công việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng mà NLĐ không được NSDLĐ trả tiền lương cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc thì không thực hiện việc đóng bù BHXH bắt buộc cho thời gian bị tạm đình chỉ công việc.

6. Chế độ hưu trí với người vừa đóng BHXH tự nguyện vừa đóng BHXH bắt buộc

Nghị định 158 còn bổ sung hướng dẫn mới về chế độ hưu trí với

người vừa đóng BHXH tự nguyện vừa đóng BHXH bắt buộc như sau:

(a) Đối với NLD thuộc đối tượng hưởng lương hưu được quy định tại Điều 64 của Luật BHXH có từ đủ 15 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên hoặc thuộc đối tượng hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động được quy định tại Điều 65 của Luật BHXH có từ đủ 20 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên, điều kiện và mức hưởng lương hưu thực hiện theo chính sách BHXH bắt buộc.

(b) Đối với NLD thuộc đối tượng hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc mà tham gia BHXH tự nguyện trước ngày 01/01/2021 và đủ 20 năm đóng BHXH tự nguyện trở lên, điều kiện về tuổi hưởng lương hưu là đủ 60 tuổi đối với nam, đủ 55 tuổi đối với nữ.

7. Chế độ BHXH đối với người nước ngoài

Ngoài ra, Nghị định 158 liên tịch đầu tiên có nhiều quy định về chế độ BHXH dành cho NLD nước ngoài, như:

(a) Trợ cấp một lần: Người nước ngoài đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng tại Việt Nam nếu có nguyện vọng thì có thể gửi văn bản đề nghị cơ quan BHXH gửi quy định hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại Điều 76 của Luật BHXH.

(b) Chế độ tỵ tỵ:

(i) Trường hợp NLD là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam chết tại nước ngoài thì hồ sơ quy định được thay thế bằng bản dịch tiếng Việt được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật về công chứng, chứng thực các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp thể hiện thông tin về NLD là công dân nước ngoài chết (họ và tên, thời điểm chết, nơi chết).

(ii) Chế độ tỵ tỵ đối với NLD là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam tham gia BHXH bắt buộc chết được gửi quy định khi có một trong các thân nhân của NLD lập hồ sơ đề nghị gửi cơ quan BHXH.

